**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II- NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài 90 phút*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****%****điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | Đọc -hiểu | Truyện ngắn | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | Viết | Nghị luận về một vấn đề đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | **20** | **5** | **20** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | **25** | **35** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | **60** | **40** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II- NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài 90 phút*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi****theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
|  | Đọc-hiểu | Truyện ngắn | **Nhận biết**:- Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.- Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.- Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn.- Nhận biết được biện pháp tu từ, phép liên kết trong câu.**Thông hiểu**:- Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể.- Nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể.- Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác. **Vận dụng:**- Thể hiện được quan điểm của mình với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. | **4TN** | **4TN** | **2TL** |  |
|  | Viết | Nghị luận về một vấn đề đời sống | **Nhận biết:****Thông hiểu:****Vận dụng:****Vận dụng cao:** Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. |  |  |  | **1TL\*** |
| **Tổng** |  | **4TN** | **4TN** | **2TL** | **1TL\*** |
| **Tỉ lệ (%)** |  | **25** | **35** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II- NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài 90 phút*

**I. ĐỌC-HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA**

 *Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt đều to khỏe và chắc mẩy,…*

 *Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm:*

*“Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”. Thế là nó chọn một góc khuất trong kho lúa để lăn vào đó.*

 *Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*

 *Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì nên nó chết dần chết mòn. Trong khi đó hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới…*

 (Theo “Hạt giống tâm hồn”, NXB Trẻ, 2004)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 2.** Văn bản trên được kể theo lời của:

A. hạt lúa thứ nhất B. hạt lúa thứ hai

 C. cả hai hạt lúa D. người kể chuyện .

**Câu 3.** Hai hạt lúa trong văn bản có đặc điểm:

 A. tốt đều, xinh đẹp, vàng óng B. Vàng óng, trĩu hạt, chắc mẩy

 C. tốt đều, to khoẻ, chắc mẩy D. Vàng óng, to khoẻ, trĩu hạt.

**Câu 4.** Vì sao hạt lúa thứ hai lại “*ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất*”?

A. Vì nó muốn được ra đồng cùng ông chủ.

 B. Vì nó biết chỉ khi được gieo xuống đất, nó mới được bắt đầu một cuộc sống mới

 C.Vì nó không thích ở mãi trong kho lúa

 D. Vì khi được gieo xuống đất nó sẽ nhận được nước và ánh sáng.

**Câu 5.** Xác định thành phần trạng ngữ trong câu: *Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng.*

A. Thời gian trôi qua

 B. hạt lúa thứ nhất bị héo khô

 C. bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng

 D. bị héo khô nơi góc nhà

**Câu 6.** Câu: “*Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân hình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng trong lớp vỏ này và tìm một nơi lý tưởng để trú ngụ”*sử dụngphép liên kết nào?

A. Phép nối B. Phép thế C. Phép lặp D. Phép lặp và phép thế

**Câu 7.** Biện pháp tu từ trong câu: “*Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới”* là:

A. So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 8.** Từ hình ảnh hạt lúa thứ nhất bị héo khô, tác giả muốn phê phán điều gì?

 A. Sự hèn nhát, ích kỉ; không dám đương đầu với khó khăn, thử thách

 B. Sự ích kỉ chỉ nghĩ đến lợi ích cho bản thân mình.

 C. Sự vô cảm không quan tâm đến người khác.

 D. Sự thờ ơ, vô trách nhiệm; không dám nghĩ, dám làm; sợ thất bại

**Câu 9.** Nếu được chọn, em sẽ chọn cách sống của hạt lúa nào? Vì sao?

**Câu 10.** Em rút ra được bài học gì sau khi đọc xong văn bản trên?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

 Hiện nay, nhiều học sinh lười học dẫn đến kết quả thấp kém. Em hãy viết bài văn nghị

luận trình bày ý kiến của mình về hiện tượng trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

 **NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài 90 phút*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I | **ĐỌC-HIỂU** |
| 1 | A | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | B | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | - Học sinh nêu rõ quan điểm lựa chọn của mình: *(HS nói rõ lựa chọn cách sống của hạt lúa thứ nhất hoặc hạt lúa thứ hai cho điểm tối đa: 0,25; HS không đưa ra quan điểm lựa chọn: không cho điểm)*-Chọn cách sống của hạt lúa thứ hai. Vì:+ Đó là cách sống đẹp, lối sống tích cực.+Cách sống đó khiến bản thân cảm nhận được vẻ đẹp của cuộc sống, được cống hiến cho xã hội, từ đó sẽ cảm thấy vui vẻ hơn.+Cách sống đó khiến xã hội trở nên văn minh, tiến bộ hơn*(HS nêu được 1 ý cho: 0,5 điểm; HS nêu từ 2 ý trở lên cho điểm tối đa: 0,75 điểm)* | 0,250,75 |
| 10 | HS nêu được các ý sau:*-* Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ sự nguyên vẹn sự vô nghĩa của bản thân - Muốn sống một cuộc đời ý nghĩa, chúng ta phải mạnh mẽ dấn thân. Nếu cứ thu mình trong cai vỏ bọc an toàn, chúng ta sẽ chỉ là những con người nhạt nhòa rồi tàn lụi dần. -Muốn thành công, con người không có cách nào khác ngoài việc đương đầu với gian nan, thử thách.- Đừng vì hạnh phúc trước mắt mà đánh mất đi giá trị đích thực lâu dài*(HS nêu được 1 ý cho: 0,25 điểm; HS nêu từ 3 ý trở lên cho điểm tối đa: 1,0 điểm)* | 1,0 |
| II | **VIẾT** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.  | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: suy nghĩ cá nhân đối với hiện tượng một số bạn nghiện trò chơi điện tử mà không quan tâm đến các hoạt động vui chơi giải trí khác.  | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Sau đây là một số gợi ý:\*. Mở bài:- Giới thiệu vấn đề nghị luận: hiện tượng lười học ở học sinh hiện nay.\*Thân bài:-Giải thích khái niệm để làm rõ vấn đề nghị luận (giải thích “hiện tượng lười học”)- Đưa ra quan điểm, ý kiến của mình bằng lí lẽ và bằng chứng:+ Thực trạng của hiện tượng lười học ở học sinh hiện nay.+ Nguyên nhân + Hậu quả.+ Đánh giá vấn đề nghị luận và nêu một số giải pháp khắc phục hoặc bài học nhận thức.\*Kết bài:-Khẳng định vấn đề nghị luận-Suy nghĩ của bản thân | 3,00,252,50,25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo:*Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, phát hiện độc đáo, mới lạ. | 0,25 |
|  |  | **\*Cách cho điểm chung:****- Điểm 3,5 - 4,0 điểm:** Đảm bảo tốt các yêu cầu trên; vấn đề nghị luận được triển khai cụ thể; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng; lí lẽ rõ ràng, bằng chứng tiêu biểu, thực tế.**- Điểm 2,75 - 3,25 điểm:** Đảm bảo khá đầy đủ các yêu cầu trên; vấn đề nghị luận được triển khai; lí lẽ và bằng chứng khá tiêu biểu, cụ thể.**- Điểm 2,0 - 2,5 điểm:** Đảm bảo 1/2 các yêu cầu trên; đã triển khai được vấn đề nghị luận nhưng đôi chỗ còn kể lể; chưa linh hoạt trong việc kết hợp giữa lí lẽ và bằng chứng.**- Điểm 1,0 - 1,75 điểm:** Đảm bảo được 1/3 các yêu cầu trên; vấn đê nghị luận còn lí lẽ chung chung; chưa đưa ra những bằng chứng .**- Điểm 0,25 - 0,75 điểm:** Chưa đáp ứng được các yêu cầu trên; bài viết sơ sài, lủng củng.**- Điểm 0:** Không làm bài hoặc lạc đề. *Giám khảo cần căn cứ vào chất lượng bài làm cụ thể của học sinh để điều chỉnh khung điểm cho phù hợp. Cần khuyến khích những bài làm tốt, có cách kể sâu sắc, hấp dẫn, sáng tạo,…* |  |

**Chú ý:**

*- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng năng lực học sinh, khuyến khích sự sáng tạo.*

*- Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu, không làm tròn.*

-HẾT-

Xem thêm tại Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com